

Số: 05 /KH-UBND

- P.Thanh tra (PPGĐTC);
- phi tò giao;
+ 310/ceee.
+ 20/phay, cestk.

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH
Công tác thống kê năm 2015



Thực hiện Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã; Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công văn số 1884-CV/TU ngày 23/10/2014 của Tỉnh ủy V/v hướng dẫn xây dựng hệ thống chỉ tiêu phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch công tác thống kê năm 2015 với nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Điều tra, khảo sát thu thập các thông tin thống kê phản ánh tình hình kinh tế, xã hội, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước của toàn tỉnh, của từng huyện, thành, thị, từng ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nghiên cứu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

- Phục vụ công tác báo cáo thống kê tổng hợp theo quy định của các bộ, ngành Trung ương.

1.2. Yêu cầu

- Thông tin, báo cáo thống kê phải đảm bảo khách quan, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thông tin, báo cáo thống kê phải được thu thập, xử lý, tổng hợp theo đúng phương án điều tra, phương pháp tính toán và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp báo cáo phải chịu trách nhiệm về độ tin cậy của thông tin đã báo cáo.

II- Nội dung, chương trình công tác thống kê năm 2015

2.1. Báo cáo tổng hợp nhanh tình hình KT - XH định kỳ tháng, quý, năm

a) Các báo cáo tháng

- Số kỳ báo cáo: 8 kỳ, gồm các tháng: 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 11.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 23 hàng tháng.

b) Các báo cáo quý, 6 tháng và cả năm

- Báo cáo KT - XH quý I của toàn tỉnh: Hoàn thành vào ngày 23 tháng 3;
- Báo cáo KT - XH 6 tháng đầu năm của toàn tỉnh: Hoàn thành vào ngày 23 tháng 5;
- Báo cáo KT - XH 9 tháng của toàn tỉnh: Hoàn thành vào ngày 23 tháng 9;
- Báo cáo KT - XH cả năm của toàn tỉnh:
 - + Ước tính lần 1: Hoàn thành vào ngày 23 tháng 8;
 - + Ước tính lần thứ 2: Hoàn thành vào ngày 23 tháng 11.

2.2. Tổ chức rà soát, khảo sát, điều tra thu thập thông tin, báo cáo thống kê (ngoài chương trình kế hoạch của Tổng cục Thống kê giao các Cục Thống kê).

a) Khảo sát, báo cáo số lượng hộ, dân số, lao động (theo sổ hộ khẩu), nhà ở.

- Thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2015: Triển khai hoàn thành, báo cáo trước ngày 30 tháng 3 năm 2015.

- Thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2015: Triển khai hoàn thành, báo cáo trước ngày 30 tháng 8 năm 2015.

b) Tổng hợp, báo cáo một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu phục vụ công tác đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã đề ra (theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 1884-CV/TU ngày 23/10/2014 và Công văn số 486/CTK-TH ngày 05/11/2014 của Cục Thống kê V/v hướng dẫn lựa chọn các chỉ tiêu thống kê để sử dụng trong văn kiện đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020): Hoàn thành báo cáo theo yêu cầu của cấp ủy, UBND các cấp.

c) Tổ chức biên soạn tài liệu; triển khai khảo sát thu thập thông tin tính toán các chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

- Thời gian hoàn thành biên soạn tài liệu: trước tháng 6 năm 2015;

- Thời gian hoàn thành khảo sát thu thập thông tin, tính toán, báo cáo các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững của tỉnh: Theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phát triển bền vững tỉnh và yêu cầu của UBND tỉnh.

d) Tổ chức gặt điểm tính toán năng suất lúa tươi tại gốc:

- Vụ Chiêm xuân: Hoàn thành trước 30/6.

- Vụ Mùa: Hoàn thành trước 30/11.

đ) Báo cáo thống kê tài chính theo yêu cầu Thông tư số 15/2013/TT-BTC ngày 05/02/2013 của Bộ Tài chính.

III- Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch

Kinh phí chi cho thực hiện các nội dung của Kế hoạch được ngân sách nhà nước các cấp đảm bảo theo chế độ, quy định hiện hành, cụ thể như sau:

3.1. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ Cục Thống kê thực hiện các nội dung sau:

- a) Chi thu thập, xử lý thông tin xây dựng các báo cáo thống kê tổng hợp tình hình kinh tế, xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm.
- b) Chi tổ chức gặt điểm năng suất lúa vụ Chiêm Xuân và vụ Mùa.
- c) Chi in ấn biểu mẫu, tài liệu; tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, nhập tin kết quả thực hiện rà soát, khảo sát, điều tra xác định số lượng dân số, lao động, nhà ở 01-01 và 01-7.
- d) Chi biên soạn tài liệu và chi tổ chức khảo sát thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh.
- e) Chi kiểm tra, giám sát khảo sát, thống kê các chỉ tiêu chủ yếu của cấp huyện, cấp xã.
- f) Chi khảo sát thu thập thông tin tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh (ngoài nội dung kế hoạch của Tổng cục Thống kê).
- g) Chi thu thập, xử lý thông tin xây dựng các báo cáo thống kê chuyên đề.

3.2. Ngân sách huyện, thành, thị (gọi chung là huyện) đảm bảo kinh phí chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê của cấp huyện, trong đó chú ý chi đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện;
- b) Chi khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở: chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ mới; chi công tác giám sát, nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp huyện.
- c) Hoạt động khảo sát thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ (2010 – 2015): Chi tổ chức hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, ...

Chi cục Thống kê huyện, các phòng được giao nhiệm vụ thu thập thông tin, báo cáo thống kê có trách nhiệm lập dự toán kinh phí tương xứng với khối lượng công việc trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.

3.2. Ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đảm bảo chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp xã, trong đó chú ý chi đảm bảo chi cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp xã;

c) Chi khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở: chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ mới của xã; chi công tác khảo sát, lập các bảng kê của các khu dân cư; chi nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp xã.

d) Hoạt động thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ (2010 – 2015): Chi cho hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo.

Công chức thống kê cấp xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện toàn bộ khối lượng nhiệm vụ công tác thống kê của xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

IV- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện

4.1. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh:

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các xã, phường, thị trấn thực hiện Kế hoạch này và các quy định của Nhà nước về báo cáo thống kê, báo cáo tài chính và điều tra thông kê;

- Tiếp nhận, thẩm định báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo điều tra thống kê của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thống kê theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và chế độ báo cáo, điều tra thống kê của các huyện, thành, thị, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

4.2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm

- Thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê tài chính theo quy định của Bộ Tài chính; báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính;

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ Cục Thống kê trong việc thực hiện các nhiệm vụ, công tác do UBND tỉnh giao (ngoài chương trình kế hoạch của Tổng cục Thống kê giao).

4.3. Các sở, ban, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm thu thập thông tin, xử lý, tổng hợp, gửi báo cáo về Cục Thống kê các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thuộc trách nhiệm của từng sở, ban, ngành theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHTT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các yêu cầu báo cáo thống kê của ngành dọc Trung ương.

4.4. UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra các phòng, ban cấp huyện thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện theo qui định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHTT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, khảo sát, điều tra, tổng hợp báo cáo: Số lượng dân số, lao động, nhà ở thời điểm

ngày 01 – 01 và ngày 01 - 7; Tổng hợp, báo cáo một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu phản ánh kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ (2010 – 2015); các chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã qui định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các báo cáo, điều tra thống kê chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

c) Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động, công tác thống kê thuộc trách nhiệm của UBND huyện; hỗ trợ kinh phí chi cho các hoạt động thống kê thuộc trách nhiệm của các UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện.

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này. Trong năm nếu có phát sinh những yêu cầu mới về lĩnh vực thống kê, UBND tỉnh sẽ bổ sung và chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- TTTU-HĐND tỉnh: (b/c);
- CT, các PCT;
- CVP, các PVP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành, thị;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH4 (70b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Cúc

PHỤ LỤC
Chương trình báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm 2015

Nội dung	Ngày có BC tại đơn vị nhận	Đơn vị lập và gửi báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo
I. Báo cáo tổng hợp tình hình KT - XH 1. Báo cáo tháng 1, 2, 5, 7, 8, 10, 11. 2. Báo cáo quý I 3. Báo cáo ước KT - XH 6 tháng đầu năm 4. Báo cáo ước KT - XH cả năm	-23 tháng BC -23 tháng 3. -Ngày 23/5. -Ngày 23/8.	Cục Thống kê tỉnh.	TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh.
II. Báo cáo hệ thống chỉ tiêu cấp xã 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	UBND Xã, phường, thị trấn.	Chi cục Thống kê.
III. Báo cáo số hộ, khẩu, lao động, nhà ở 1. Thời điểm 01/01/2015 2. Thời điểm 01/7/2015	-25/01/2015. -25/7/2015.	UBND xã, PTT.	Chi cục TK.
IV. BC hộ nghèo, cận nghèo 01/10/2014	15/11/2014.	UBND xã, PTT.	Chi cục TK.
V. Báo cáo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp xã (2010-2015) đến 2014	15/2/2015.	UBND xã, PTT.	Chi cục TK.
VI. Báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp huyện 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, CCTK huyện.	Cục Thống kê tỉnh.
VII. Báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh do ĐP, TU quản lý.	Cục Thống kê tỉnh.
VIII. BC thống kê chuyên ngành tài chính 1. Báo cáo tháng 2. Báo cáo quý 3. Báo cáo năm 4. Báo cáo quyết toán ngân sách	Văn bản số 2717/UBND- TH2 của UBND tỉnh.	Các đơn vị nêu trong Thông tư số 15/TT-BTC ngày 05/02/13.	Sở Tài chính.
IX. BC thống kê chuyên ngành xây dựng 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	Sở Xây dựng.	Bộ Xây dựng.
X. Báo cáo lao động, thu nhập 1. Báo cáo LĐ - TN năm 2014; 2. BC LĐ - TN 6 tháng đầu năm 2015	-05/4. -20/7.	Đơn vị HC-SN cấp huyện. -- -- Đơn vị HC-SN cấp tỉnh, TU.	Chi cục Thống kê. -- -- Cục Thống kê.
XI. Báo cáo quyết toán tài chính 2014 của các đơn vị HCSN	30/3/2015.	Đơn vị kế toán cơ sở và đơn vị kế toán cấp I.	Cơ quan Thống kê cùng cấp.